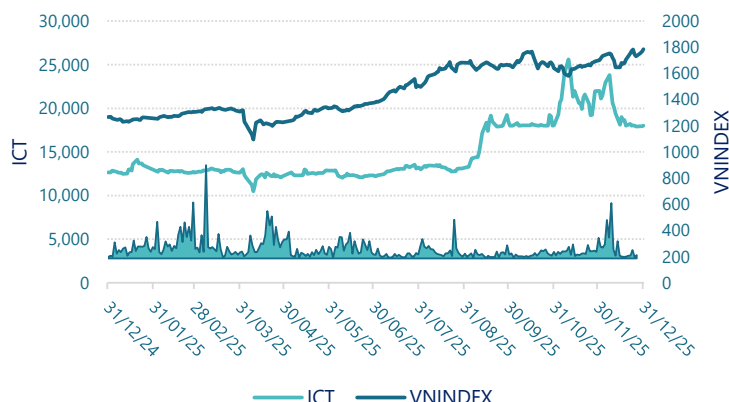


CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện (HSX: ICT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,487
SL cổ phiếu LH	32,185,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	76,470
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	579
P/E	18.3
EPS	986

DT thuần

Q4/25

933

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 228 | 32.3%

YoY: ▲ 636 | 214%

LN sau thuế

Q4/25

12.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.3 | 589%

YoY: ▼ 1.60 | -11.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.4%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2025

2,113

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 540 | 34.4%

LN sau thuế

2025

31.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.60 | 2.1%

ROE

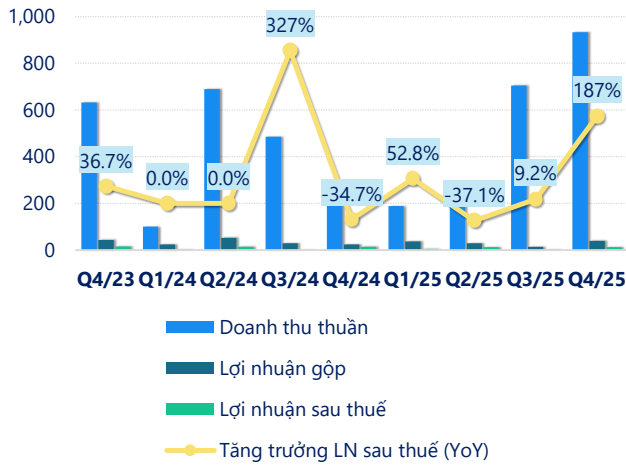
2025

4.9%

+/- YoY: ▲ 0.1%

tỷ VNĐ

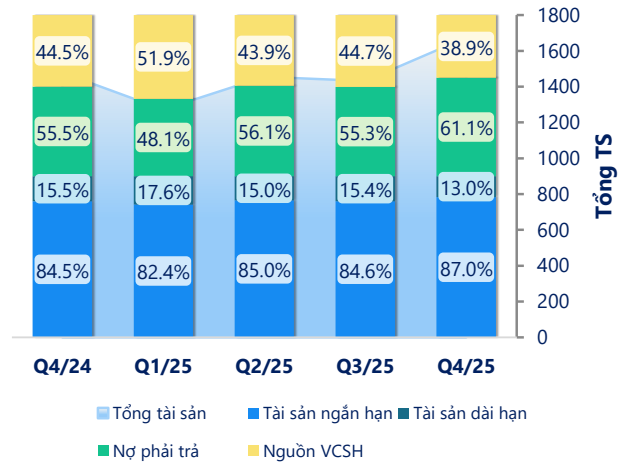
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

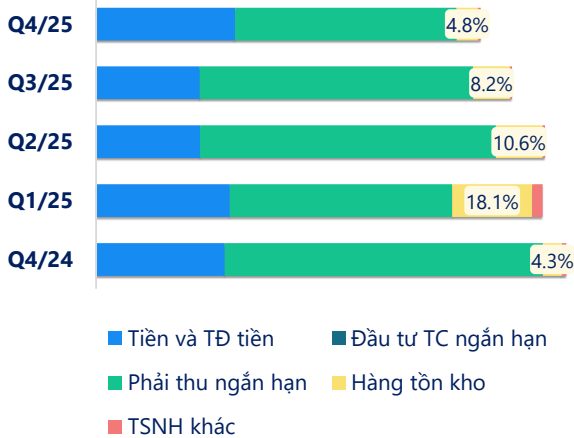
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



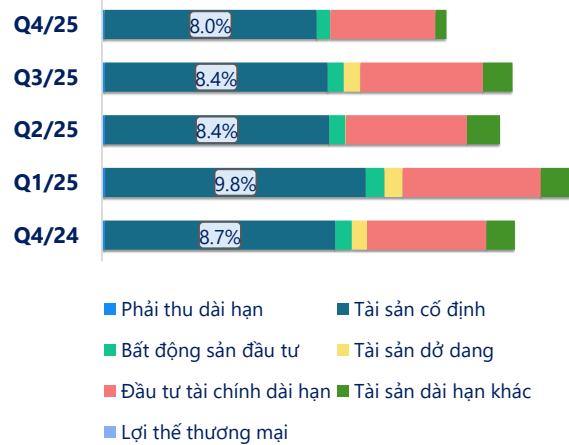
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

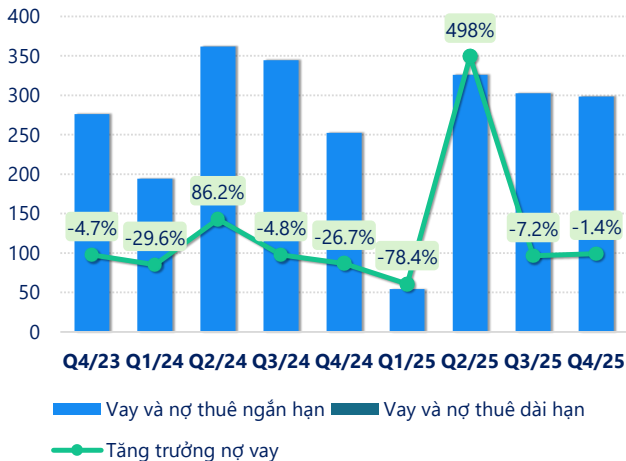
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

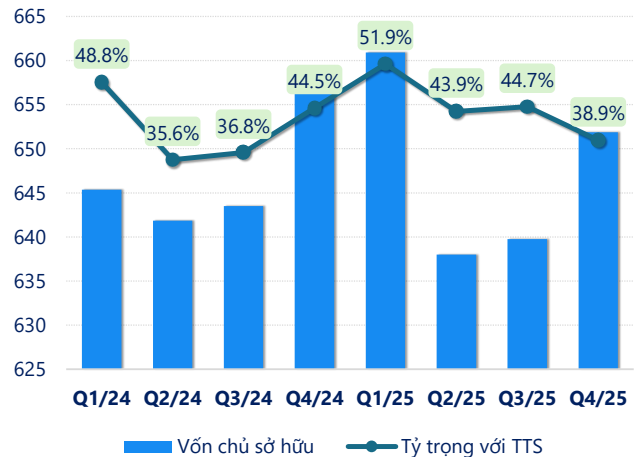
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



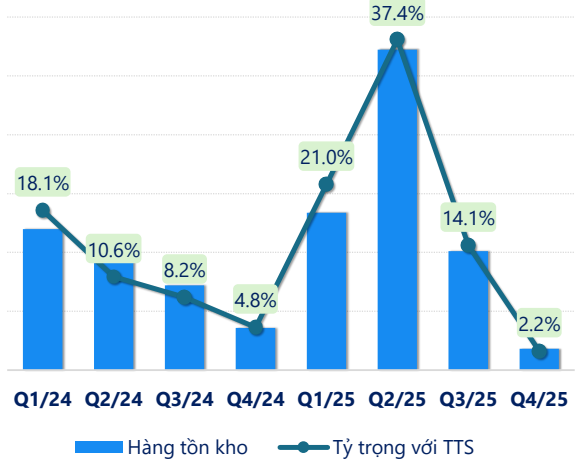
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

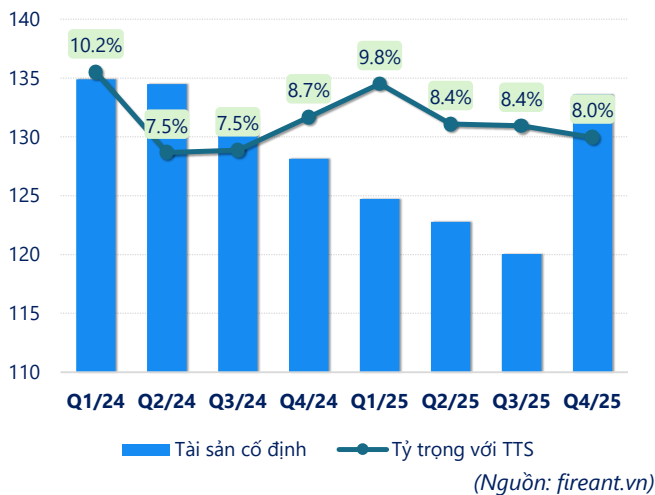

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


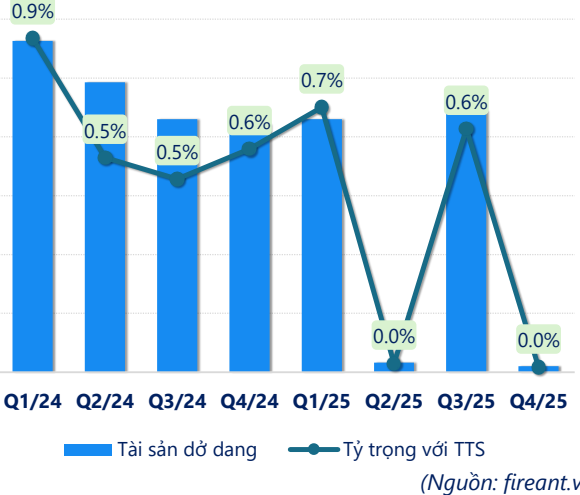
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

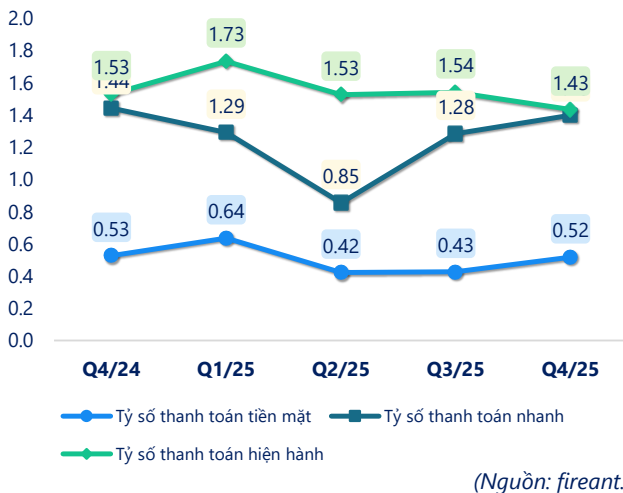
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

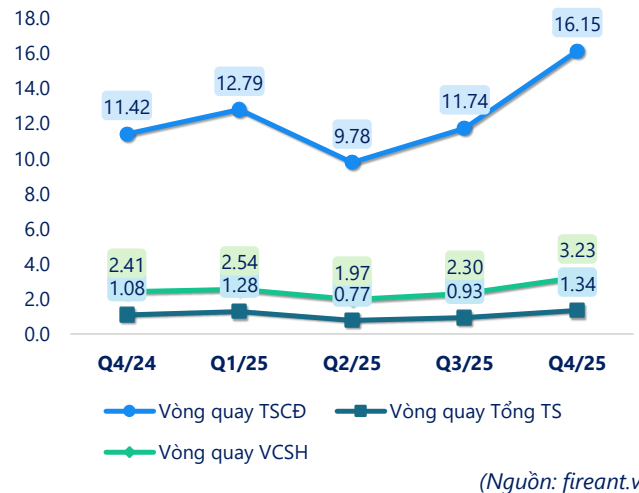
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,478	1,273	1,455	1,432	1,674
Tài sản ngắn hạn	1,249	1,048	1,237	1,211	1,457
Tiền và tương đương tiền	430	384	342	336	525
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	739	382	305	650	861
Hàng tồn kho	71.7	268	545	202	36.2
Tài sản ngắn hạn khác	8.41	13.9	45.6	23.3	34.8
Tài sản dài hạn	230	224	218	221	217
Phải thu dài hạn	1.55	1.55	1.55	1.55	1.55
Tài sản cố định	128	125	123	120	134
Bất động sản đầu tư	9.21	9.04	8.86	8.69	8.51
Tài sản dở dang	8.41	8.59	0.33	8.89	0.21
Đầu tư tài chính dài hạn	66.4	66.2	66.2	66.2	66.2
Tài sản dài hạn khác	15.9	14.2	18.2	15.9	6.85
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	821	612	817	793	1,022
Nợ ngắn hạn	816	605	810	786	1,016
Vay và nợ thuê ngắn hạn	253	54.4	326	302	298
Phải trả người bán ngắn hạn	402	395	270	295	447
Nợ dài hạn	5.46	7.05	7.05	7.05	6.55
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	657	661	638	640	652
Vốn chủ sở hữu	657	661	638	640	652
Vốn điều lệ	322	322	322	322	322
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)